

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**
Bản án số: 52/2020/HS-ST
Ngày 23/9/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tòng Văn Quân.

2. Ông Cà Mạnh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sóng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Giàng A D (tên gọi khác: Không), sinh năm 1977 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản T, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: không học; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Chồng N (tên gọi khác Giàng Chồng Nh), sinh năm 1952 và bà Mùa Thị D, sinh năm 1956; vợ thứ nhất Vàng Thị D, sinh năm 1979 (đã ly hôn), vợ thứ hai Mùa Thị K (đã chết) và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: không, tiền sự: Không;

Nhân thân: Theo bản án số 01/2007/HSST ngày 30/10/2007 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu phạt bị cáo Giàng A D 07 năm 06 tháng tù về tội vận chuyển trái phép chất ma túy bị cáo đã chấp hành xong án phí hình sự vào ngày 6/12/2007 và hình phạt chính vào ngày 26/4/2013 cho nên đến nay đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ ngày 10/6/2020 đến 19/6/2020 sau đó tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người phiên dịch: Ông Tráng A S, sinh năm 1996, trú tại tổ dân cư số 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 08/6/2020 Giàng A D một mình cầm theo 300.000đ đi bộ đến nhà Ly Pó D ở bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên gặp vợ D là bà Vàng Thị S hỏi mua được một cục Heroine giá 300.000đ. Sau khi mua được Heroine Giàng A D quay về nhà chia cục Heroine thành hai gói nhỏ, gói bằng mảnh nilon màu xanh. Mục đích để sử dụng dần, số Heroine mua được Giàng A D đã sử dụng nhiều lần. Đến khoảng 15 giờ ngày 10/6/2020, cơ quan Công an xã K phối hợp với Công an huyện Đ làm nhiệm vụ tuyên truyền pháp luật tại bản T vào nhà Giàng A D tuyên truyền pháp luật, D đã tự nguyện lấy số Heroine còn lại giao nộp cho đội công tác. Vật chứng Giàng A D giao nộp là 02 gói chất bột trắng gói bằng nilon màu xanh.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy ngày 10/6/2020 xác định: số chất bột trắng thu giữ của Giàng A D có khối lượng là 0,55g trích 0,14 gam gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số: 537/GĐ-PC09 ngày 18/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu gửi giám định thu giữ của Giàng A D là Heroine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Cáo trạng số: 48/CT-VKS-ĐBĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Giàng A D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Giàng A D cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A D từ 16 tháng đến 22 tháng tù; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu, tiêu hủy 0,41 gam Heroine còn lại sau giám định; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Giàng A D thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo khai nhận vì nghiện chất ma túy nên ngày 8/6/2020 một mình đi mua của bà Vàng Thị S ở bản Háng L, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên một cục Heroine giá 300.000đ, về nhà đã sử dụng nhiều lần đến ngày 10/6/2020 bị cáo bị bắt quả tang tàng trữ số Heroine còn lại là 0,55gam.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ là 0,55gam Heroine. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Giàng A D là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ tác hại của chất ma túy gây suy giảm sức khỏe bản thân, ảnh hưởng đến giống nòi, là nguyên nhân của các loại tội phạm khác đang được Đảng và Nhà nước ta tìm cách ngăn chặn, đẩy lùi. Nhưng bị cáo vẫn cố ý tìm mua tàng trữ sử dụng, hành vi đó của bị cáo là cố ý vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Với hành vi tàng trữ 0,55gam Heroine để sử dụng đủ căn cứ kết luận bị cáo Giàng A D phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy, Cáo trạng viện kiểm sát truy tố bị cáo Giàng A D về tội danh và điều luật là có căn cứ cần chấp nhận

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi tàng trữ 0,55gam Heroine để sử dụng là là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bản thân bị cáo do đua đòi bạn bè mới dẫn đến nghiện chất ma túy và phạm tội như ngày hôm nay. Bị cáo cũng từng bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai châu xử phạt 7 năm 6 tháng tù về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, tuy đã được xóa án tích nhưng quá trình về sau khi chấp hành án về địa phương vẫn tìm mua ma túy sử dụng. Cho thấy bị cáo thực

sự không hồi cải, không thoát khỏi sự cám dỗ của chất gây nghiện. Cho nên cần xử lý nghiêm để tiếp tục rắn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp bị cáo làm nương, hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con còn nhỏ, là đối tượng nghiện chất ma túy cho nên khó có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng vụ án: 0,55 gam Heroine đã giám định hết 0,14 gam còn lại 0,41 gam là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, đang cư trú tại xã K, huyện Đ là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Trong vụ án liên quan đến bà Vàng Thị S, sinh năm 1980, trú tại bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã điều tra làm rõ có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Giàng A D và đã bị khởi tố, điều tra trong vụ án khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Giàng A D** (tên gọi khác: Không) phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”: Xử phạt bị cáo Giàng A D 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 10/6/2020).

2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 0,41 gam Heroine (đã trừ giám định). Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 19/8/2020 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A D.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/9/2020)/.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Phòng NVHS CA huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga